

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà
Năm báo cáo: 2020

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ VIỆT HÀ**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100103721
- Vốn điều lệ: 769.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 769.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 254 đường Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 024 3632 0999
- Số fax: 024 3632 0208
- Website: <http://viethacorp.vn>
- Mã cổ phiếu: VHI

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1. Quá trình hình thành:

- Công ty cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà tiền thân là Xí nghiệp nước chấm, được thành lập năm 1966;
- Tháng 5/1982, Xí nghiệp nước chấm được đổi tên thành Nhà máy thực phẩm Hà Nội; tháng 6/1992, chuyển thành Nhà máy bia Việt Hà; tháng 11/1994, đổi tên thành Công ty bia Việt Hà trực thuộc Liên hiệp thực phẩm vi sinh Hà Nội; tháng 5/1999 chuyển trực thuộc Sở Công nghiệp Hà Nội;
- Tháng 9/2002, Công ty bia Việt Hà được đổi tên thành Công ty Sản xuất Kinh doanh Đầu tư và Dịch vụ Việt Hà; tháng 12/2005, chuyển sang tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, trực thuộc UBND Thành phố Hà Nội, hoạt động SXKD đa ngành nghề;
- Tháng 7/2010, Công ty được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Việt Hà hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con;
- Tháng 7/2017, Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Việt Hà được chuyển đổi thành Công ty cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà (theo Quyết định số 3907/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND Thành phố Hà Nội).

2.2. Các sự kiện quan trọng:

- Năm 1987: bắt đầu thời kỳ đổi mới, xóa bỏ bao cấp, đơn vị thực hiện quyền tự chủ SXKD, đổi mới công tác quản lý, đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng tốt nhu cầu

tiêu dùng trong nước và xuất khẩu sang nhiều nước như Liên Xô, Bungari, Mông Cổ,...

- Năm 1992: Sản phẩm Halida, niềm tự hào bia nội ra đời, mở ra thời kỳ khắng định bia sản xuất tại Việt Nam hoàn toàn có thể thay thế bia ngoại nhập;
- Năm 1993: Sản phẩm bia Việt Hà ra đời, chiếm thị phần cao nhất trong phân khúc thị trường của sản phẩm;
- Năm 1993: Thương hiệu Halida là một trong những thương hiệu sản phẩm đầu tiên của Việt Nam được đối tác nước ngoài (tập đoàn Carlsberg, Đan Mạch) trả bản quyền hàng trăm nghìn đô la Mỹ mỗi năm và được tính giá trị hàng triệu đô la Mỹ khi tính giá trị góp vốn vào liên doanh;
- Năm 2009: Ra mắt sản phẩm bia tươi Việt Hà. Công ty là đơn vị tiên phong đầu tư sản xuất bia tươi đóng chai PET tại Việt Nam, với dây chuyền công nghệ khép kín được nhập khẩu từ châu Âu, đảm bảo an toàn, vệ sinh thực phẩm, mang đến hương vị đặc trưng, cảm giác sảng khoái và tính tiện lợi cho người sử dụng;
- Năm 2010: Công ty đã hợp tác đầu tư dự án Trung tâm thương mại dịch vụ văn phòng và nhà ở cao tầng New Horizon tại 87 Lĩnh Nam (dự án đã hoàn thành và đưa vào khai thác);
- Năm 2014: Thực hiện tiến trình cổ phần hóa theo chủ trương của Đảng và Nhà nước;
- Tháng 01/2016: tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng qua Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Ngày 03/06/2017: tổ chức thành công Đại hội cổ đông lần thứ nhất Công ty cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà;
- Tháng 7/2018: Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán với mã giao dịch là VHI;
- Tháng 01/2020, cổ phiếu của Công ty đã được chính thức đưa vào giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (giao dịch UPCOM).

2.3. Thành tích:

- Danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới;
- Huân chương lao động hạng nhất, nhì, ba;
- Cờ thi đua, bằng khen của UBND Thành phố Hà Nội nhiều năm liên tục;
- Đảng bộ được công nhận "Trong sạch vững mạnh", "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu hàng năm; nhiều lần được nhận bằng khen của Thành ủy Hà Nội;
- Công đoàn, Đoàn thanh niên nhiều năm liên tục được cấp trên trực tiếp khen tặng cơ sở vững mạnh, xuất sắc; được nhận nhiều bằng khen của Tổng LĐLĐ Việt Nam, Công đoàn ngành Công Thương Việt Nam, LĐLĐ Thành phố Hà Nội và Trung ương Đoàn, Thành Đoàn Hà Nội;

Nhiều bằng khen, giấy khen khác,...

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh chính bao gồm: Bán buôn đồ uống (các sản phẩm bia hơi,

bia tươi, bia lon, bia keg 1 lít với nhãn hiệu Việt Hà; sản phẩm rượu vodka mang thương hiệu: 3Zoka, President Gold, Lúa Việt,...; sản phẩm nước tinh khiết thương hiệu OPal).

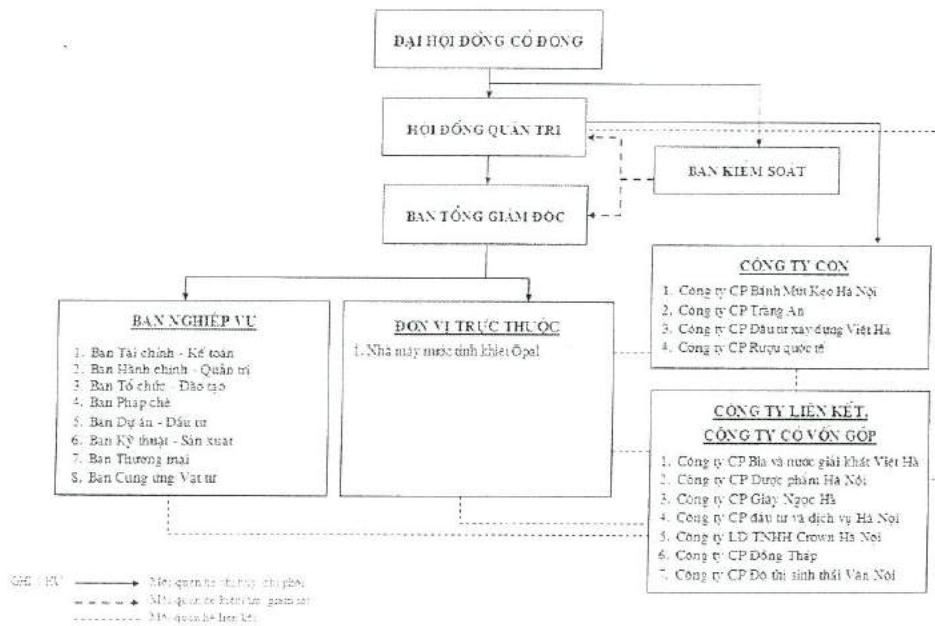
3.2. Địa bàn kinh doanh: Việt Nam.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý

Công ty cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà được tổ chức và hoạt động theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ VIỆT HÀ



4.2. Các Công ty con, Công ty liên kết và Công ty có vốn góp (tính đến ngày 31/12/2020):

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ thực góp (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Vietha (%)
I	Công ty con:				
1	Công ty cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội	Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	SXKD các loại bánh, mứt, kẹo	17.500	51,00%
2	Công ty cổ phần Tràng An	Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	SXKD các loại bánh từ bột, ca cao, sôcôla và mứt kẹo	22.200	51,76%

3	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà	Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	21.000	88,59%
4	Công ty cổ phần Rượu Quốc tế	Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	134.650	68,44%
II Công ty liên kết:					
1	Công ty cổ phần Giấy Ngọc Hà	Huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội	Sản xuất giày dép	19.000	29,33%
2	Công ty cổ phần Đồng Tháp	Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	14.000	25,29%
3	Công ty cổ phần Bia và Nước Giải khát Việt Hà	Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	215.000	37,23%
4	Công ty cổ phần Dược phẩm Hà Nội	Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	SXKD thuốc chữa bệnh, phòng bệnh phục vụ sức khỏe con người	62.909	40,00%
III Công ty có vốn góp:					
1	Công ty Liên doanh TNHH Crown Hà Nội	Huyện Thường Tín, Hà Nội	Sản xuất vỏ lon	24,91 triệu USD	9,30%
2	Công ty cổ phần Đô thị sinh thái Vân Nội	Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Hoạt động xây dựng chuyên dụng	700.000	2%
3	Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hà Nội	Quận Hoàng Mai, Hà Nội	Kinh doanh bất động sản	150.000	2,74%

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Thực hiện chỉ đạo và giám sát tốt việc thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021. Tổ chức thực hiện và chỉ đạo thực hiện đầy đủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Xây dựng và phát triển thương hiệu Việt Hà trở thành thương hiệu mạnh trong lĩnh vực truyền thống là sản xuất kinh doanh đồ uống như bia, rượu, nước giải khát, bánh mứt kẹo cũng như một số lĩnh vực mới hiện Công ty đang hướng đến.
- Xây dựng Công ty ngày càng lớn mạnh, hiệu quả hơn trên cơ sở triển khai tái cơ cấu, sử dụng hợp lý các nguồn lực; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, nhằm tăng khả năng cạnh tranh, theo định hướng phát triển bền vững.
- Củng cố vị thế của Công ty tại các thị trường miền Bắc, Bắc Trung bộ và tiến tới mở rộng địa bàn hoạt động trên cả nước.
- Xây dựng Công ty phát triển ổn định, bền vững với tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trung bình từ 5% trở lên.
- Hoàn thiện các quy chế quản trị nội bộ, nâng cao năng lực quản trị thông qua Người đại diện vốn của Việt Hà tại các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư vốn, tạo khối liên kết vững mạnh trên cơ sở khai thác tối đa nguồn lực để cùng phát triển.
- Tập trung phát triển và mở rộng một số ngành nghề kinh doanh chính có nhiều tiềm năng và lợi thế bao gồm: sản xuất kinh doanh các sản phẩm bia, rượu, nước uống tinh khiết đóng chai, bánh mứt kẹo..., phát huy vốn và tài sản đầu tư, tận dụng tối đa các lợi thế sẵn có.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Hội đồng quản trị đảm bảo luôn thực hiện tốt trách nhiệm quản trị doanh nghiệp: hoạch định định hướng, chiến lược phát triển Công ty trung và dài hạn, từ đó phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, giám sát tình hình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nhận diện các rủi ro, thực hiện chương trình quan hệ với nhà đầu tư và chính sách thông tin liên lạc với cổ đông, thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống thông tin minh bạch và đảm bảo tính tuân thủ.

- Chiến lược tăng cường tập trung và phát triển sản phẩm:

Tập trung đẩy mạnh các sản phẩm hiện có tại các thị trường mà Công ty đã triển khai. Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới phù hợp với thị hiếu của các khách hàng theo từng thời kỳ.

- Chiến lược hợp tác, liên doanh:

Khi các nguồn lực (tài chính, kinh nghiệm...) của Công ty chưa đủ mạnh thì giải pháp hợp tác đầu tư là phù hợp, đáp ứng khả năng khai thác cơ hội kinh doanh nhằm đem lại hiệu quả kinh tế. Hợp tác kinh doanh có thể thông qua tìm kiếm đối tác có năng lực quản trị, tiềm lực tài chính và kinh nghiệm để cùng nghiên cứu, hợp tác đầu tư một số dự án, lĩnh vực mới mà Công ty có thể triển khai. Việc hợp tác nhằm triển khai sản phẩm mới tại thị trường mới cũng như tại thị trường hiện tại.

- Chiến lược cạnh tranh dựa trên những lợi thế của Công ty

• Tạo sự khác biệt về chất lượng sản phẩm:

Trong điều kiện hiện nay, các dòng sản phẩm của Công ty chưa có nhiều khác biệt so với các đối thủ cạnh tranh. Trong thời gian tới, Công ty sẽ chú trọng tập trung công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới nhằm tạo ra những khác biệt về chất lượng sản phẩm, phong phú về chủng loại, phù hợp với xu thế tiêu dùng để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm.

- *Tạo ra sự khác biệt từ chất lượng dịch vụ:*

Quan tâm đến sự thỏa mãn khách hàng thông qua chất lượng dịch vụ: việc chăm sóc và thỏa mãn khách hàng với sự khác biệt vượt trội về chất lượng dịch vụ, chăm sóc khách hàng để tăng cường năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững. Hơn nữa, theo thống kê trong những năm qua, tỷ lệ phản hồi đóng góp ý kiến từ khách hàng ghi nhận được tại Công ty vẫn còn ở khâu chất lượng dịch vụ. Điều này cần phải được cải thiện nhiều hơn nữa để đáp ứng tối đa sự hài lòng của khách hàng.

Xây dựng mô hình Trung tâm giới thiệu và phân phối sản phẩm để thực hiện tốt hơn công tác phục vụ, chăm sóc khách hàng. Thường xuyên đào tạo nhân viên kinh doanh về kỹ năng bán hàng, chăm sóc khách hàng với phong cách làm việc chuyên nghiệp, nhất là nhân viên làm việc trực tiếp giao dịch với khách hàng.

- **Chiến lược phát triển nguồn nhân lực:**

Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển lớn mạnh của Công ty, ngoài việc kiện toàn hệ thống nhân sự nhằm vận hành doanh nghiệp một cách hiệu quả thì yêu cầu phát triển nguồn nhân lực là rất quan trọng. Chiến lược phát triển nguồn nhân lực cần tập trung vào chất lượng, không ngừng đào tạo/đào tạo lại lực lượng tại chỗ, xây dựng đội ngũ kế thừa xứng tầm. Công ty sẽ triển khai nhiều chính sách nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng về làm việc cho Công ty. Bố trí công việc đúng người, đúng việc nhằm khai thác tối đa khả năng sáng tạo của của từng người lao động. Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp nhưng không thiếu phần thân thiện, tập trung phát triển văn hóa doanh nghiệp.

6. Các rủi ro:

6.1 Nhận định về thị trường bia rượu:

a. Thách thức:

- Dịch bệnh COVID-19: Việc đóng cửa hàng loạt địa điểm kinh doanh thuộc kênh bán hàng cho nhà hàng, khách sạn, dịch vụ ăn uống (Horeca) trên toàn quốc trong thời gian dịch bệnh đã khiến việc tiêu thụ bia rượu “đóng băng”. Các quán nhậu vẫn vắng khách dù Việt Nam đã gần như kiểm soát được dịch bệnh, khả năng mất vài năm mới hồi phục sản lượng đạt mức như năm 2019.

- Luật Phòng chống tác hại của rượu bia: Trong khi dịch COVID-19 có những diễn biến phức tạp, ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình tiêu thụ thì Luật phòng chống tác hại rượu bia, Nghị định 100/2019/NĐ-CP lại có ảnh hưởng dài hạn. Từ 01/01/2020, người tham gia giao thông sau khi uống rượu bia có thể bị phạt tiền từ 30-40 triệu đồng, tước quyền sử dụng GPLX 22 đến 24 tháng nếu phát hiện nồng độ cồn vượt mức cho phép trong máu/hơi thở. Ngay từ giai đoạn soạn thảo, quy định này đã khiến cổ phiếu toàn ngành bia sụt giảm 13%. Có thể nói đây là bài toán nan giải đòi hỏi nhiều thay đổi trong chiến lược sản phẩm, quảng cáo và tái lập thói quen tiêu thụ của người tiêu dùng.

- Nghị định 24/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia đưa ra các quy định nghiêm ngặt hơn về quảng cáo rượu bia, cụ thể liên quan đến: (1) quản lý việc quảng cáo rượu có độ cồn dưới 15% và bia; (2) hạn chế sử dụng hình ảnh diễn viên uống rượu bia trong các tác phẩm điện ảnh, sân khấu, truyền

hình và (3) thực hiện biện pháp ngăn ngừa người chưa đủ 18 tuổi tiếp cận, truy cập thông tin và mua rượu bia. Các quy định này tác động đáng kể vào quá trình marketing lên ý tưởng, chiến lược, sáng tạo và thực hiện các quảng cáo cho nhãn hàng bia rượu.

- Thuế và giấy phép sản xuất: Từ trước đến nay, đồ uống có cồn tại Việt Nam phải chịu 3 loại thuế: thuế nhập khẩu (từ 5-80% tùy loại FTA), thuế giá trị gia tăng (10%) và thuế tiêu thụ đặc biệt (tăng mạnh từ mức 50% lên 65% năm 2018). Nếu trực tiếp sản xuất bia tại Việt Nam để kinh doanh, tuy không phải chịu thuế nhập khẩu, nhưng việc mở nhà máy sản xuất cũng gặp không ít khó khăn.

b. Cơ hội:

- Cơ cấu dân số vàng, thu nhập tăng nhanh: Việt Nam là quốc gia tiêu thụ bia nhiều nhất trong số 11 nước khu vực Đông Nam Á. Lượng bia tiêu thụ tại Việt Nam tăng trung bình 6,6%/năm trong suốt 6 năm qua (toàn cầu tăng trưởng chỉ ở mức 0,2%). Đồng thời tốc độ tăng trưởng tầng lớp trung lưu Việt Nam cũng thuộc hàng nhanh nhất Châu Á. Theo nghiên cứu thống kê của Nielsen và VBA, Việt Nam năm 2020 có khoảng 33 triệu người tiêu dùng dưới 30 tuổi thuộc tầng lớp trung lưu và sẽ chi tiêu xấp xỉ 173 tỷ USD. Một thị trường vừa lớn vừa có đà tăng trưởng, lại có sức mua mạnh như Việt Nam đã và đang là cơ hội tốt cho các hãng bia khai thác.

- Tiềm năng lớn của phân khúc “bia không cồn”: Dựợc xem là chìa khoá giúp tháo gỡ Nghị định 100 về về sức khoẻ và an toàn lái xe hiện nay, bia không cồn hứa hẹn mở ra một tương lai đầy triển vọng cho ngành bia tại Việt Nam. Điểm hấp dẫn là phân khúc này còn khá non trẻ và đây sẽ là cơ hội cho nhiều thương hiệu bia trong tương lai.

- Tiềm năng về thị trường xuất khẩu: Các nước ASEAN hay Trung Quốc đều là thị trường xuất khẩu mạnh của Việt Nam với mức tiêu dùng thực phẩm, đồ uống tăng mạnh. Giai đoạn 2010 – 2019, sản lượng bia xuất khẩu tăng năm sau cao hơn năm trước. Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu – Việt Nam (EVFTA) vừa được ký kết cũng hứa hẹn nhiều cơ hội.

c. Thực trạng thị trường năm 2020:

- Tình hình kinh doanh năm 2020 hết sức khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19 vẫn tiếp tục bùng phát mạnh trên phạm vi toàn cầu ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới, thương mại toàn cầu tiếp tục suy giảm, chuỗi cung ứng bị gián đoạn, thất nghiệp tăng cao. Trong nước, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp bùng phát lần 1 vào cuối tháng 3 và tháng 4, dịch bùng phát trở lại lần thứ 2 vào cuối tháng 7/2020 đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh. Thống kê sản lượng bia sản xuất tại Việt Nam năm 2020 chỉ giảm 13,9% tuy nhiên trên thực tế lượng sụt giảm trong tiêu thụ ở mức lớn hơn, ước tính trên 20% (tức dư cung có thể lên tới cả 1 tỷ lít bia).

+ Năm 2020 các hãng bia lớn đã quay lại tập trung vào phân khúc bia trung cấp & bình dân, ngoài ra còn một số hãng bia địa phương cũng ra sản phẩm giá rẻ khiến sự cạnh tranh càng trở nên gay gắt ở phân khúc bia bình dân.

+ Năm 2020 cũng là năm rất khó khăn đối với thị trường bia hơi do dịch bệnh Covid bùng phát mạnh 2 lần. Chính phủ đã đặt ưu tiên hàng đầu vào việc

phòng chống và dập dịch, chấp nhận hy sinh lợi ích kinh tế để bảo đảm tính mạng và sức khỏe của người dân. Do đó Chính phủ đã chỉ đạo các biện pháp cấp bách trong đó có giãn cách xã hội, ngành kinh doanh bia hơi bị buộc đóng cửa trong thời gian dài, mặt khác bị tác động kép do Nghị định số 100/NĐ-CP có hiệu lực từ 1/1/2020 thì lượng khách đến quán giảm mạnh dẫn đến sản lượng giảm sâu tại các quán lớn, mặt phố.

6.2. Nhận định các rủi ro:

Là doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thương mại các sản phẩm đồ uống, thực phẩm tiêu dùng và đầu tư, Công ty nhận diện các rủi ro chủ yếu như sau:

- Các biến động về chính sách tài chính, tiền tệ và giá cả các nguyên vật liệu chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh như: lãi suất, tỷ giá, giá điện, giá xăng dầu, giá malt, hoa bia, gạo, bột mì, đường... sẽ có những ảnh hưởng tác động tới hoạt động SXKD của Công ty.
- Tiến trình hội nhập kinh tế thế giới ngày càng rõ nét trong những năm qua, đặc biệt chính sách hội nhập kinh tế của Việt Nam với thế giới đang rất mạnh mẽ. Việt Nam đã tham gia ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do với các khối, các quốc gia và vùng lãnh thổ như các hiệp định AFTA, EVFTA, TPP... đây vừa là cơ hội để phát triển nhưng cũng là những thách thức, rủi ro lớn đòi hỏi doanh nghiệp nội phải không ngừng nỗ lực để hội nhập khi mà tình hình cạnh tranh ngày càng khốc liệt trên thị trường với sự góp mặt của các hãng đồ uống, các thương hiệu thực phẩm bánh kẹo lớn trên thế giới và trong khu vực tham gia vào thị trường Việt Nam.
- Các biến động từ chính sách thuế, đặc biệt là chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt áp dụng với các sản phẩm đồ uống có cồn (rượu, bia) đã đẩy lên mức cao (65%). Các chính sách của nhà nước về hạn chế sử dụng đồ uống có cồn như Luật phòng chống tác hại của rượu bia đã ban hành sẽ ảnh hưởng tới thói quen tiêu dùng của khách hàng và giảm tăng trưởng sản lượng đối với ngành hàng rượu bia trong thời gian tới.
- Sự gia tăng ảnh hưởng của hiện tượng biến đổi khí hậu trong những năm gần đây dẫn tới diễn biến thời tiết khó lường, không theo quy luật và khó dự báo. VD như thời tiết lạnh sớm, mưa nhiều... ảnh hưởng tới việc tiêu thụ các sản phẩm bia. Đặc biệt là Việt Hà là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh bia ở khu vực phía Bắc có thời tiết 4 mùa và tiêu dùng phụ thuộc nhiều tính thời vụ (mùa hè - mùa đông).
- Ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid -19 đang diễn ra phức tạp kéo dài và trên diện rộng toàn thế giới đã ảnh hưởng nặng nề tới nền kinh tế các nước, ảnh hưởng tới hoạt động của các doanh nghiệp trong đó có Việt Hà trong suốt năm 2020 và cả các năm tiếp theo.
- Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, bão lụt, hỏa hoạn,...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Về sản lượng tiêu thụ các mặt hàng chủ yếu:

Tên sản phẩm/hàng hóa	Đơn vị tính	TH 2019	KH 2020	TH 2020	TH20/TH19	TH20/KH20
- Sản phẩm Bia các loại	1000 lít	27.062,43	27.197,74	22.006,61	81,32%	80,91%
- Sản phẩm Rượu	1000 lít	10,73	16,58	12,63	117,66%	76,16%
- Mút các loại	Tấn	301,9	272,00	248,00	82,15%	91,18%
- Bánh trung thu	Tấn	301,3	374,00	296,00	98,24%	79,14%
- Bánh các loại	Tấn	2.431,50	2.579,10	2.313,30	95,14%	89,69%
- Kẹo các loại	Tấn	923,00	824,74	787,70	85,34%	95,51%
- Nước OPAL	1000 bình	89,88	131,58	56,02	62,33%	42,58%

1.2 Về kết quả thực hiện một số chỉ tiêu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2019	KH 2020	TH 2020	TH20/TH19	TH20/KH20
Doanh thu thuần hợp nhất về bán hàng & CCDV	Tỷ đồng	721,21	721,14	590,76	81,91%	81,92%
Lợi nhuận thuần HĐ SXKD	Tỷ đồng	30,42	33,22	43,91	144,35%	132,17%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	22,28	24,85	8,93	40,09%	35,94%
Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	Tỷ đồng	15,78	20,96	4,17	26,44%	19,90%
Số đã nộp ngân sách trong năm	Tỷ đồng	31,44	32,46	32,21	102,45%	99,23%
Tổng số lao động trong năm	Người	828	838	768	92,75%	91,61%
Thu nhập bình quân NLĐ (Triệu đồng/người/ tháng)	Triệu đồng	8,48	9,23	8,60	101,43%	93,19%

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Ban điều hành (tính đến ngày 31/12/2020)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết và các CK khác do VIETHA phát hành
1	Mai Xuân Sơn	Tổng Giám đốc	Giới tính: Nam Ngày sinh: 25/7/1974 Quốc tịch: Việt Nam Trình độ: Cử nhân kinh tế (QTKD)	0
2	Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	Giới tính: Nam Ngày sinh: 06/11/1965 Quốc tịch: Việt Nam Trình độ: Cử nhân kinh tế (QTKD)	3.800

3	Nguyễn Trọng Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Giới tính: Nam Ngày sinh: 09/02/1963 Quốc tịch: Việt Nam Trình độ: Cử nhân kinh tế (QTKD)	4.800
4	Lê Văn Đạt	Kế toán trưởng	Giới tính: Nam Ngày sinh: 19/01/1974 Quốc tịch: Việt Nam Trình độ: Thạc sỹ kinh tế (Kế toán - Kiểm toán)	0

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không

2.3. Số lượng lao động, chính sách đối với người lao động:

- Tổng số người lao động bình quân năm 2020: 768 người. Trong đó số người lao động bình quân tại Công ty mẹ là 121 người.
- Chính sách đối với người lao động: thực hiện đúng theo quy định của Bộ Luật lao động và các quy định hiện hành của Nhà nước, cụ thể:
 - Chính sách tiền lương, thưởng: Người lao động hưởng các chế độ tiền lương, thưởng theo vị trí công việc, mức độ hoàn thành công việc và kết quả kinh doanh của Công ty.
 - Tiền lương bình quân năm 2020 của người lao động Công ty là: 8,6 triệu đồng/người/tháng.
 - Chế độ bảo hiểm đối với người lao động: Được thực hiện đầy đủ theo quy định hiện hành gồm: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Ngoài ra, người lao động tại Công ty mẹ được Công ty hỗ trợ mua gói bảo hiểm chăm sóc sức khỏe với mức phí bảo hiểm là 1.106.600 đồng/ người/ năm.
 - Chế độ phúc lợi: Người lao động được hỗ trợ khi gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đau ốm, có việc hiếu/ hỷ tặng quà hiện vật vào các ngày lễ/ tết, được tổ chức thăm quan nghỉ mát hàng năm ...
 - Chính sách đào tạo: Hàng năm Công ty có kế hoạch đào tạo cho CBCNV theo yêu cầu thực tế công việc cho từng vị trí công việc, chức danh, qua đó CBCNV có cơ hội được cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn.
 - Công ty luôn quan tâm chú trọng tới việc cải thiện môi trường làm việc nơi công sở, đảm bảo an toàn vệ sinh trong lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

a. Dự án đầu tư xây dựng Tổ hợp Thương mại, dịch vụ kết hợp giới thiệu sản phẩm Công ty Việt Hà tại xã Kim Nỗ, Đông Anh, Hà Nội:

Tiếp tục thực hiện các công việc liên quan đến công tác thỏa thuận, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp với người sử dụng đất, cụ thể:

- Thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của các hộ gia đình có đất trong ranh giới dự án: Hoàn thành 91,35% (95/104 hộ gia đình);

b. Dự án đầu tư cải tạo khu làm việc và sản xuất kinh doanh Công ty Việt Hà tại 254 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội:

- Đã nghiệm thu hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng theo quy định.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	SS (%)
Tổng giá trị tài sản	1.116.335.575.188	1.127.501.071.081	101,00%
Doanh thu thuần	721.214.980.821	590.763.099.424	81,91%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30.416.251.643	43.910.563.041	144,37%
Lợi nhuận trước thuế	22.277.039.837	8.931.983.751	40,10%
Lợi nhuận sau thuế	15.777.449.301	4.171.830.186	26,44%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	2,23	2,21	
- Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn)	2,02	2,05	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,27	0,28	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,37	0,39	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
- Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	12,31	10,51	
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,65	0,52	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,19%	0,71%	

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	1,94%	0,51%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,41%	0,37%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4,22%	7,43%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần của Công ty cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà: 76.900.000 cổ phần.

- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông;
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 18.761.200 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông trong nước	91	76.900.000	100
I.1. Tổ chức:	03	76.665.820	99,7
UBND Thành phố Hà Nội (cổ đông Nhà nước)		39.250.200	51,04
Tổng Công ty rau quả, nông sản - CTCP		27.758.089	36,10
Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm hàng không		9.657.531	12,56
I.2. Cá nhân	88	234.180	0,30
II. Cổ đông nước ngoài	Không có	-	-
Tổ chức	-	-	-
Cá nhân	-	-	-
Tổng	91	76.900.000	100

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm nước uống đóng chai trong năm là: 1.258 m³ nước
- b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty:

- Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

- Lượng điện tiêu thụ trong năm là: 457.600 KW

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

- Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

- Không có

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Lượng nước sử dụng:

- Lượng nước sử dụng trong năm khoảng: 12.776 m³

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

- Không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

- Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

- Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Tổng số người lao động bình quân năm 2020: 768 người. Trong đó số người lao động bình quân tại Công ty mẹ là 121 người.

Tiền lương bình quân năm 2020 của người lao động Công ty là: 8,6 triệu đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty luôn quan tâm cải thiện môi trường lao động, đảm bảo các điều kiện làm việc an toàn, đảm bảo sức khỏe cho người lao động; thực hiện đăng kiểm thiết bị áp lực cũng như trang bị đầy đủ, kịp thời bảo hộ lao động, các phương tiện phòng hộ cho người lao động trực tiếp theo đúng quy định.

- Phúc lợi cho người lao động: Người lao động được thăm hỏi, trợ cấp khi ốm đau hoặc gia đình gặp khó khăn, có việc hiếu, hỷ; được thưởng các ngày lễ tết, được hỗ trợ chi phí nghỉ mát...

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Công ty đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp đào tạo kiến thức cho người lao động nhằm đảm bảo an toàn trong SXKD, tuân thủ đúng quy định của pháp

luật, giúp người lao động cập nhật kiến thức mới, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng giải quyết công việc,...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong suốt cả năm 2020 gần như tất cả các nền kinh tế lớn trên thế giới đều rơi vào suy thoái do phải tập trung giãn cách/phong tỏa để đối phó với đại dịch Covid 19. Với một nền kinh tế đang phát triển và có độ mở/liên thông cao như Việt Nam, năm 2020 thực sự là 1 năm đầy khó khăn và thách thức với sự sụt giảm của hầu hết các ngành nghề, tỷ lệ thất nghiệp trong nước tăng cao, sức mua suy giảm.

Kinh tế Việt Nam vẫn đạt được kết quả tốt với mức tăng trưởng GDP trong năm 2020 đạt 2,91% (thấp hơn nhiều so với chỉ tiêu Chính phủ đặt ra từ đầu năm nhưng vẫn được đánh giá là cao so với thế giới và khu vực trong bối cảnh nhiều nền kinh tế lớn trên thế giới tăng trưởng âm). Tuy vậy tăng trưởng năm 2020 tập trung vào khối các DN có vốn đầu tư nước ngoài còn đại đa số các DN Việt Nam đang phải đối mặt với khó khăn nặng nề, nhiều DN phải đóng cửa/ tạm dừng hoạt động/ thu hẹp SXKD cùng với tỷ lệ thất nghiệp tăng cao đã ảnh hưởng mạnh mẽ tới thu nhập của người dân và tới sức cầu của xã hội nói chung.

Đối với ngành Bia trong năm 2020 và dự báo cả năm 2021 cũng không nằm ngoài xu thế trên. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, cả năm 2020, tổng sản lượng sản xuất các sản phẩm bia tại Việt Nam chỉ đạt 4,4 tỷ lít, giảm 13,9% so với cùng kỳ năm 2019 (thực tế sản lượng tiêu thụ toàn ngành bia ước giảm hơn 20% so với cùng kỳ). Bên cạnh đó ngành đồ uống có cồn còn phải đối mặt với nhiều khó khăn khác như: nguyên liệu chính vẫn phụ thuộc vào nhập khẩu, chính sách thuế TTĐB đã ở mức cao 65%, chủ trương hạn chế tác hại rượu, bia của Chính phủ, Nghị định 100/NĐ-CP về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông, yếu tố thời tiết chịu tác động ngày càng lớn bởi biến đổi khí hậu, xu hướng tiêu dùng bia hơi giảm rõ rệt thay vào đó là xu hướng tiêu dùng các sản phẩm cao cấp ngày càng tăng, cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành ngày càng khốc liệt, sự đầu tư mạnh mẽ của các thương hiệu bia ngoại, sự thâm nhập của các sản phẩm bia cao cấp nhập khẩu... là những thách thức lớn với các doanh nghiệp trong nước trong đó có Việt Hà.

Mặc dù vậy kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất toàn Công ty vẫn ghi nhận những kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh khó khăn chung của thị trường, cụ thể:

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 590,76 tỷ đồng, đạt 81,92% so với kế hoạch và bằng 81,91 % so với cùng kỳ năm trước.
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 43,91 tỷ đồng, đạt 132,17% so với kế hoạch và bằng 144,35% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 8,93 tỷ đồng, đạt 35,94% so với kế hoạch và

bằng 40,09% so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận kế toán sau thuế đạt: 4,17 tỷ đồng, đạt 19,90% so với kế hoạch và bằng 26,44% so với cùng kỳ.
- Nộp ngân sách nhà nước đạt 32,21 tỷ đồng, đạt 99,23% so với kế hoạch và bằng 102,45% so với cùng kỳ.
- Thu nhập bình quân người lao động đạt 8,6 triệu đồng/người/tháng, bằng 93,19% so với kế hoạch và bằng 101,43% so với cùng kỳ.

Đánh giá tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận theo nhóm ngành hàng vào kết quả hoạt động SXKD hợp nhất toàn Công ty ghi nhận như sau:

- *Nhóm ngành kinh doanh bia, rượu và nước tinh khiết:*

- Doanh thu thuần đạt 250,25 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 42,36% tổng doanh thu thuần hợp nhất, tuy nhiên chủ yếu doanh thu nhóm hàng này đến từ doanh thu phân phối sản phẩm Bia Việt Hà (doanh thu chiếm tỷ trọng 97,89% trong doanh thu nhóm hàng) là sản phẩm do Công ty liên kết sản xuất, có biên lợi nhuận gộp thấp (dưới 6%) chưa đủ bù đắp chi phí phát sinh cho hoạt động bán hàng.
- Với sản phẩm bia Việt Hà, tổng sản lượng năm 2020 sụt giảm đáng kể do ảnh hưởng của dịch Covid, nghị định 100 và tình hình lũ lụt (2019 là 27,06 triệu lít, năm 2020 là 22,006 triệu lít chỉ đạt 81,32% so với cùng kỳ), do đó Công ty phải tập trung nỗ lực hơn nữa trong công tác quy hoạch xây dựng hệ thống phân phối, phát triển thị trường, nâng cao sản lượng bán hàng để gia tăng lợi nhuận gộp nhằm bù đắp chi phí và nâng cao hiệu quả kinh doanh đối với sản phẩm này.
- Với hoạt động sản xuất kinh doanh Rượu vodka (*sản phẩm của Công ty cổ phần rượu Quốc tế - Công ty con*) Doanh thu chỉ đạt 2,33 tỷ đồng (chiếm 0,93% doanh thu nhóm hàng), với mức lỗ gộp lên tới 104,2% doanh thu, nguyên nhân là do nhà máy đã đầu tư có quy mô lớn trong khi sản lượng sản xuất và tiêu thụ quá thấp không gánh được chi phí khấu hao đã gây ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Ngoài nguyên nhân tác động bởi các chính sách nhà nước đối với mặt hàng này, thì thương hiệu sản phẩm còn yếu, sức cạnh tranh không cao, sản lượng sản xuất và tiêu thụ còn thấp so với quy mô công suất đã đầu tư dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh mặt hàng này luôn thua lỗ, kém hiệu quả.

Theo định hướng của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cổ phần Rượu Quốc tế đang tập trung rà soát, xây dựng kế hoạch cải tiến mẫu mã sản phẩm, nghiên cứu phát triển các sản phẩm đồ uống giải khát, đồ uống có nồng độ cồn thấp, phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng; xây dựng thương hiệu; tìm các đối tác liên doanh liên kết, xây dựng phương án khai thác cơ sở hạ tầng nhà xưởng hiện có để tăng nguồn thu bù đắp chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- *Nhóm ngành hàng bánh mìt kẹo:*

Doanh thu thuần năm 2020 đạt 305,71 tỷ đồng, bằng 83,54% so với kế hoạch và chiếm 51,75% tỷ trọng doanh thu hợp nhất toàn Công ty. Doanh thu nhóm hàng này không đạt kế hoạch đề ra, lợi nhuận trước thuế đạt 17,64 tỷ đồng, bằng 81,76% so với kế hoạch đã đề ra. Kết quả này chủ yếu là do đóng góp từ lợi nhuận sau thuế của Công ty Cổ phần Trảng An đạt 13,04 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế của Công ty cổ phần Bánh Mứt kẹo Hà Nội đạt 4,6 tỷ.

- *Nhóm hoạt động xây dựng, dịch vụ khác:*

Doanh thu hoạt động này đến từ Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà (Công ty con) với Doanh thu trong năm 34,8 tỷ đồng, chiếm 5,89% tỷ trọng doanh thu hợp nhất toàn Công ty, trong đó chủ yếu là doanh thu kinh doanh điện. Lợi nhuận sau thuế năm 2020 là - 33,49 tỷ đồng do trong năm đã ghi nhận chi phí 35,5 tỷ đồng khoản tiền thuê đất, thuế đất phi nông nghiệp phát sinh bổ sung năm 2018, 2019, 2020 và các khoản chậm nộp liên quan theo thông báo của cơ quan thuế. Liên quan đến sử dụng đất không đúng mục đích giao quản lý thời kỳ 2006-2017, cơ quan thuế tiếp tục ấn định mức thu do chưa thanh lý, chấm dứt hợp đồng thuê của DN, cá nhân theo kết luận số 1723/KL-STNMT ngày 24/8/2017. Hiện nay Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà đang bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thuế do có khoản nợ thuế phải nộp vào NSNN phát sinh do bị truy thu tiền thuê đất, thuế sử dụng đất nông nghiệp cho giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2020 và tiền phạt chậm nộp phát sinh hàng năm do Công ty chưa có khả năng chi trả. Điều này đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020 và ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty theo như ý kiến từ chối của đơn vị kiểm toán đã nêu trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của công ty CP đầu tư và xây dựng Việt Hà. Cũng chính khoản lỗ do ghi nhận chi phí khoản tiền thuê đất, thuế đất phi nông nghiệp phát sinh bổ sung năm 2018, 2019, 2020 và các khoản chậm nộp liên quan theo thông báo của cơ quan thuế liên quan đến sử dụng đất không đúng mục đích giao quản lý thời kỳ 2006-2017 này của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Việt Hà đã làm ảnh hưởng giảm kết quả lợi nhuận trước thuế hợp nhất của toàn hệ thống Việt Hà trong năm 2020 xuống còn 8,39 tỷ đồng và chỉ đạt 35,94% so với kế hoạch đã đề ra.

- *Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính:*

Hoạt động đầu tư tài chính với doanh thu thực hiện trong năm 2020 đạt 61,13 tỷ đồng, tăng 19,1% so với cùng kỳ đã bù đắp được các khoản chi phí và đóng góp chính vào kết quả lợi nhuận hợp nhất của Công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Tổng tài sản trong năm không có những biến động lớn, tại thời điểm 31/12/2020 giá trị tổng tài sản là: 1.127.501.071.081 đồng, bằng 101,00% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn là: 599.124.492.427 đồng chiếm 53,14% tổng tài sản và bằng 103,91% so với cùng kỳ.
 - Tài sản dài hạn là: 528.376.578.654 đồng chiếm 46,86% tổng tài sản và bằng 97,89% so với cùng kỳ.
- Các khoản công nợ phải thu khó đòi đến thời điểm 31/12/2020 được trích lập dự phòng đầy đủ theo đúng chế độ quy định.

b) Tình hình nợ phải trả:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
I	Nợ ngắn hạn	259.018.540.952	271.096.262.771
1	Phải trả người bán ngắn hạn	59.110.419.923	49.996.061.077
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	6.246.314.166	891.665.830
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	81.145.655.889	112.380.052.272
4	Phải trả người lao động	16.936.421.151	12.797.986.922
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	8.047.983.969	6.532.168.296
6	Phải trả nội bộ ngắn hạn	10.827.457.599	8.091.986.051
7	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	409.090.909	409.090.909
8	Phải trả ngắn hạn khác	28.345.155.285	26.283.450.297
9	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	42.094.762.142	50.042.587.299
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	1.510.000.000	-
11	Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.345.279.920	3.671.213.818
II	Nợ dài hạn	42.483.690.830	43.832.515.183
1	Chi phí phải trả dài hạn	2.473.929.346	1.855.944.899
2	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	8.356.429.702	7.947.338.793
3	Phải trả dài hạn khác	22.623.447.724	22.295.777.724
4	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.088.625.350	2.738.420.550
5	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	7.941.258.708	8.995.033.217

- Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2020 là: 314.928.777.954 đồng, chiếm 38,76% vốn chủ sở hữu, bằng 104,45% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:
- Nợ ngắn hạn là: 271.096.262.771 đồng chiếm 86,08% tổng số nợ phải trả và bằng 104,66% so với cùng kỳ năm trước.
 - Nợ dài hạn là: 43.832.515.183 đồng chiếm 13,92% tổng số nợ phải trả và bằng

103,17% so với cùng kỳ năm trước.

- Khoản nợ thuế và các khoản nộp nhà nước tại thời điểm 31/12/2020 là: 112.380.052.272 đồng, trong đó nợ thuế và các khoản nộp nhà nước của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà (Công ty con) là: 104.150.155.977 đồng chiếm 92,68% tổng số khoản nợ thuế và các khoản nộp nhà nước ghi nhận trên báo cáo hợp nhất. Đây là số tiền phát sinh do khoản truy thu tiền thuê đất, thuế sử dụng đất phát sinh trong giai đoạn từ 12/10/2006 đến 31/12/2020 theo thông báo của Chi cục thuế Bắc Từ Liêm và tiền phạt chậm nộp phát sinh của khoản nợ này. Đến nay khoản nợ này đang được HĐQT và BĐH Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà báo cáo xin ý kiến và làm việc với các cơ quan chức năng để tìm giải pháp giải quyết tồn đọng này.

- Khoản nợ vay và nợ thuê tài chính dài hạn: trong đó bao gồm 1.088.625.350 đồng là khoản nợ phát sinh trước thời điểm cổ phần hóa, không xác định được chủ nợ. Sau khi cổ phần hóa số nợ này được phản ánh trên sổ sách kế toán của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà (Công ty con). Ban điều hành Công ty này đang rà soát lại hồ sơ, tài liệu và trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh, ra quyết định xử lý khoản nợ không xác định được chủ sở hữu này.

- Các khoản nợ phải trả: không phát sinh khoản nợ bằng ngoại tệ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức:

Công ty cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà xác định một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	657,79
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	55,62
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	25,08
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	11,47
5	Thu nhập bình quân NLĐ	Triệu đồng/ người/ tháng	9,01
6	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	%	-

4.2. Kế hoạch phát triển thị trường:

- Đối với lĩnh vực bia, rượu và nước tinh khiết:

- Phát triển thị trường, mở rộng công tác tiếp thị ở các thị trường tiềm năng mới,

các địa bàn khác trên phạm vi cả nước.

- Tại các doanh nghiệp mà Công ty có tham gia góp vốn, sẽ thông qua người đại diện vốn tập trung công tác quản trị điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm mục đích đảm bảo chất lượng sản phẩm, tăng năng suất nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đẩy mạnh công tác tìm kiếm các đối tác mạnh trong nước và quốc tế để hợp tác trong sản xuất, phân phối và tiêu thụ sản phẩm, từng bước tìm các thị trường để có thể xuất khẩu các sản phẩm.
- *Đối với lĩnh vực sản xuất bánh mứt kẹo:*
- Tập trung tiếp thị và quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm; củng cố hệ thống phân phối, bán hàng.
- Ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng, tiết giảm chi phí để hạ giá thành sản phẩm, cải tiến công tác kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.
- Mở rộng sản xuất, nghiên cứu hiện đại hóa công nghệ, máy móc thiết bị, cơ sở hạ tầng, xúc tiến hợp tác đầu tư với đối tác lớn trong và ngoài nước.

4.3. Kế hoạch đối với hoạt động đầu tư:

- Công ty cấu trúc danh mục đầu tư phù hợp với quy mô, năng lực tài chính, cân nhắc kỹ để lựa chọn những dự án đầu tư hiệu quả. Huy động tối đa nguồn lực để hoàn thiện các dự án nhằm sớm thu hồi vốn đã đầu tư và đảm bảo lợi nhuận.
- Tập trung và huy động các nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.
- Đầu tư máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất, nghiên cứu sản xuất các sản phẩm phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng nhằm dần chiếm lĩnh thị phần và gia tăng doanh số.
- Có chính sách phù hợp để đầu tư vào các Công ty thành viên sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có tiềm năng lợi thế.

4.4. Kế hoạch đối với hoạt động tài chính:

- Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh, chủ động tài chính đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư.
- Cơ cấu lại nguồn vốn, cân đối đủ nguồn vốn cho SXKD và đầu tư. Sử dụng vốn đúng mục đích, quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư, tiền vốn; thực hiện tiết giảm chi phí, bảo toàn và phát triển vốn.
- Theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, tập trung đôn đốc thu hồi nợ đọng.
- Tăng cường công tác quản lý vốn ở Công ty và vốn góp tại các Công ty con, Công ty liên doanh liên kết; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đại diện phần vốn của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết;
- Tập trung khai thác vốn từ các tổ chức tín dụng, cổ đông chiến lược, đối tác chiến lược, khách hàng, các nhà cung cấp. Kết hợp huy động từ những nguồn nhân

rồi hợp pháp khác bảo đảm cân đối kịp thời, đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển từng thời kỳ.

4.5. Kế hoạch về tổ chức và phát triển nguồn nhân lực:

- Thống kê nắm chắc tình hình cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ, phân loại để sắp xếp bố trí đúng năng lực, sở trường nhằm phát huy tối đa nguồn nhân lực hiện có.
- Rà soát lại toàn bộ bộ máy nhân sự, kiện toàn tổ chức, cấu trúc lại bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả.
- Chú trọng đào tạo để có đội ngũ Nhân sự phù hợp với ngành nghề, quy mô SXKD của Công ty. Lựa chọn trong đội ngũ Nhân sự để đào tạo chuyên sâu tại các trường, các khoá đào tạo ở trong nước và nước ngoài.
- Định kỳ tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ và tiếp thu công nghệ mới, trong đó chú trọng đến công tác học tập, nâng cao trình độ cho cán bộ, kỹ sư và công nhân kỹ thuật.
- Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ, công tác lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ để đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển Công ty.
- Chú trọng quan tâm đến nguồn nhân lực hiện có và kịp thời khen thưởng xứng đáng các đề xuất có tính sáng tạo, đồng thời luôn chăm lo đến đời sống tinh thần cho bản thân và gia đình người lao động.
- Hoàn thiện cơ chế chính sách ưu đãi đối với người lao động; thực hiện chính sách ưu tiên bổ nhiệm, sử dụng, đãi ngộ cán bộ giỏi, có năng lực để duy trì và phát triển được nguồn nhân lực hiện có và thu hút nhân lực từ bên ngoài.
- Xây dựng chế độ tiền lương, tiền thưởng đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực cho người lao động phát huy khả năng trong công việc.

4.6. Kế hoạch về quản trị doanh nghiệp:

- Hoàn thiện tổ chức và nâng cao hiệu quả bộ máy của Công ty; Tiếp tục bổ sung, sửa đổi hệ thống các quy chế, quy định trong quản lý nội bộ cho phù hợp với mô hình tổ chức của Công ty cổ phần, phù hợp với mục tiêu phát triển của Công ty và phù hợp với chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.
- Kiện toàn bộ máy quản lý, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp.
- Đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả phù hợp với các quy định của pháp luật. Đảm bảo việc công bố thông tin kịp thời và chính xác về mọi vấn đề quan trọng liên quan đến Công ty, bao gồm: tình hình hoạt động, tình hình tài chính, việc sở hữu và quản trị Công ty.
- Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của các Đơn vị mà Công ty có

tham gia góp vốn theo quy định của pháp luật. Chú trọng kiểm soát rủi ro tài chính, rủi ro thị trường để kịp thời có biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro đối với phần vốn góp của Công ty tại các Đơn vị.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (có văn bản số 28/CV-BTC ngày 31/3/2021 Về việc giải trình ý kiến kiểm toán đối với BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020 kèm theo)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

Việt Hà luôn đề ra mục tiêu phát triển bền vững, sự phát triển của Việt Hà luôn gắn liền với quyền lợi của người lao động và trách nhiệm với môi trường với cộng đồng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của HĐQT về các hoạt động của Công ty

Năm 2020 là một năm Công ty cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà gặp rất nhiều khó khăn trong công tác kinh doanh do bị tác động lớn của đại dịch Covid-19. Công ty đã chấp hành thực hiện giãn cách xã hội, triển khai các phương án tổ chức hoạt động và các chế độ chính sách đối với CBCNV trong giai đoạn dịch bệnh đảm bảo vừa duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh vừa chống dịch an toàn, hiệu quả.

Yếu tố thiên tai, bão lũ, chính sách thuế TTĐB 65%, Luật phòng chống tác hại của bia, rượu cụ thể là: Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt đã đi vào thực tiễn từ ngày 01/01/2020 cũng gây bất lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty, sản lượng tiêu thụ bia giảm rõ rệt chỉ đạt 80,9% so với kế hoạch đề ra; Sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các đối thủ trong khâu phân phối và marketing nhất là những đối thủ thuộc tầm trung và bình dân ngày càng trở nên gay gắt, sự ra đời của một loạt các nhãn hiệu, thương hiệu bia lon mới cùng phân khúc Việt Hà, giá rẻ hơn làm lợi thế cạnh tranh của sản phẩm bia Việt Hà kém hấp dẫn, mất cơ hội. Vì thế tổng doanh thu của Công ty năm 2020 bị sụt giảm và chỉ đạt 81,92% so với kế hoạch, tuy nhiên tổng lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2020 tăng 94,27% so với kế hoạch chủ yếu là do hoạt động tài chính và tiết giảm chi phí.

Năm 2020 Công ty vẫn duy trì và đảm bảo được cơ cấu tỷ trọng tài sản, nguồn vốn hợp lý, đảm bảo khả năng thanh toán, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do cạnh tranh các sản phẩm trên thị trường đồ uống. Lượng tiền mặt mà doanh nghiệp tạo ra đáp ứng đầy đủ nhu cầu cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính của doanh nghiệp và đáp ứng đủ để thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn. Công ty đã thực hiện chấp hành đầy đủ các quy định về kê khai, nộp thuế, hóa đơn và chế độ báo cáo theo quy định.

Về hiệu quả đầu tư: Trong năm, Công ty ghi nhận 35,46 tỷ đồng cổ tức được

chia từ các đơn vị. Tuy nhiên, có hai Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh đang bị lỗ là: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Việt Hà do từ 1/1/2018, Công ty chấp hành việc ngừng cho thuê nhà xưởng theo chỉ đạo của thành phố, nguồn thu chủ yếu là kinh doanh điện rất thấp và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh điện từ 4 đến 5%, không có doanh thu từ hoạt động xây dựng trong khi đó vẫn phải chi trả các chi phí quản lý doanh nghiệp và đóng tiền truy thu tiền thuê đất theo thông báo và trích lập khoản phạt chậm nộp, trích lập khoản phải thu khó đòi; Công ty cổ phần Rượu quốc tế do doanh thu bán hàng kém, lượng hàng tồn lớn với mẫu mã cũ, dẫn tới phải trích lập, khấu hao nhà xưởng máy móc thiết bị lớn, lợi thế cạnh tranh trên thị trường không cao và các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp cố định.

Đứng trước tình hình khó khăn, Công ty đã luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, quyết tâm vượt khó, chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch và giải pháp cụ thể, tích cực thi đua phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch của UBND thành phố giao.

**Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu năm 2020*

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2019	KH 2020	TH 2020	TH20/TH19	TH20/KH20
Tổng doanh thu và thu nhập	Tỷ đồng	383,980	386,032	316,235	82,36%	81,92%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	13,347	14,722	28,599	214,2%	194,2%
Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu		1.74	1.91	3.72	213,2%	194,2%
Nợ phải trả quá hạn	Tỷ đồng	0	0	0		
Khả năng thanh toán nợ đến hạn		19,85	>1	29,36		

**Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu hợp nhất năm 2020*

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2019	KH 2020	TH 2020	TH20/TH19	TH20/KH20
Doanh thu thuần hợp nhất về bán hàng & CCDV	Tỷ đồng	721,21	721,14	590,76	81,91%	81,92%
Lợi nhuận thuần HĐ SXKD	Tỷ đồng	30,42	33,22	43,91	144,35%	132,17%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	22,28	24,85	8,93	40,09%	35,94%
Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	Tỷ đồng	15,78	20,96	4,17	26,44%	19,90%
Số đã nộp ngân sách trong năm	Tỷ đồng	31,44	32,46	32,21	102,45%	99,23%
Tổng số lao động trong năm	Người	828	838	768	92,75%	91,61%
Thu nhập bình quân NLĐ (Triệu đồng/người/ tháng)	Triệu đồng	8,48	9,23	8,60	101,43%	93,19%

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất toàn Công ty năm 2020 cũng bị ảnh hưởng bởi tác động kép của Đại dịch Covid-19 và Nghị định 100/NĐ-CP cùng các yếu tố khác, cụ thể như sau:

- + Doanh thu thuần hợp nhất về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 590,76 tỷ đồng giảm 18,08% so với kế hoạch và giảm 18,09% so với thực hiện cùng kỳ năm 2019.
- + Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính đạt 61,13 tỷ đồng, tăng 19,1% so với cùng kỳ đã bù đắp được các khoản chi phí và đóng góp chính vào kết quả lợi nhuận hợp nhất của Công ty.
- + Chi phí bán hàng là 48,37 tỷ đồng giảm 18,87% so với thực hiện cùng kỳ năm 2019.
- + Chi phí quản lý doanh nghiệp là: 50,01 tỷ đồng giảm 15,1% so với thực hiện cùng kỳ năm 2019.
- + Lợi nhuận thuần về hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 43,91 tỷ đồng tăng 32,17% so với kế hoạch và tăng 44,35% so với thực hiện cùng kỳ năm 2019.
- + Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 8,93 tỷ đồng, giảm 64,06% so với kế hoạch đề ra và giảm 59,91% so với thực hiện cùng kỳ năm 2019.
- + Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế chỉ đạt 4,17 tỷ đồng giảm 80,1% so với kế hoạch và giảm 73,56% so với cùng kỳ năm 2019.

Nguyên nhân dẫn đến tổng lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2020 giảm do ảnh hưởng của Đại dịch Covid-19 làm cho doanh thu giảm dẫn đến lợi nhuận gộp giảm, mặc dù chi phí bán hàng, chi phí quản lý đã được tiết giảm, thu nhập hoạt động tài chính tăng (*chủ yếu từ phân phối lợi nhuận, chia cổ tức từ việc đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác của Công ty mẹ*). Tuy nhiên, ảnh hưởng lớn nhất là do khoản hạch toán chi phí truy thu tiền thuê đất và sử dụng đất phi nông nghiệp theo kết luận của thanh tra số 1723/KL-STNMT ngày 24/8/2017 cho các năm tiếp theo 2018, 2019, 2020 và các khoản chậm nộp liên quan theo thông báo của cơ quan thuế số tiền là: 35,5 tỷ đồng. Hiện nay, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà đang bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thuế do có khoản nợ thuế phải nộp vào NSNN phát sinh do bị truy thu tiền thuê đất, thuế sử dụng đất nông nghiệp cho giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2020 và tiền phạt chậm nộp phát sinh hàng năm do Công ty chưa có khả năng chi trả. Điều này đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020 và ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty theo như ý kiến của Công ty TNHH kiểm toán VACO đã nêu trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.

Về chính sách và quyền lợi của người lao động: Mặc dù bị ảnh hưởng bởi đại dịch covid-19, thiên tai bão lũ và các yếu tố khác, nhưng năm 2020 Công ty vẫn đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2020: 8,6 triệu đồng/người/tháng tăng 1,43% so với cùng kỳ năm 2019; các chính sách đối với người lao động Công ty thực hiện đúng theo quy định của Bộ Luật lao động và các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị (HDQT) về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được Tổng Giám đốc thực hiện. Ban Tổng Giám đốc đã xin ý kiến để xây dựng, điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất cho phù hợp với tình hình từng giai đoạn;
- Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HDQT và Tổng Giám đốc Công ty luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị Công ty;
- Tổng Giám đốc thực hiện công tác kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính theo quy định, phục vụ kịp thời cho các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu của HDQT.
- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật;
- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện các công việc có liên quan để chuẩn bị cho công tác thoái vốn nhà nước giai đoạn 2 theo kế hoạch của Thành phố;
- Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức, sắp xếp việc làm, chi trả chế độ đối với CBCNV giai đoạn dịch đảm bảo vừa chống dịch, vừa sản xuất, kinh doanh an toàn, hiệu quả; tuân thủ đúng các Chỉ thị, hướng dẫn, quy định của nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền;
- Bên cạnh những thành tích đã đạt được, trong năm 2020 Công ty vẫn còn một số tồn tại cần khắc phục, cụ thể, Tổng Giám đốc cần tiếp tục chỉ đạo các phòng ban/đơn vị:

+ Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức Ban Thương mại, phát triển mạnh hơn nữa Hệ thống phân phối, thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng.

+ Cần hoạch định chiến lược marketing phù hợp, đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường, nghiên cứu sản phẩm mới phù hợp để khắc phục những hạn chế hiện nay và những khó khăn do ảnh hưởng của luật phòng chống tác hại của bia rượu (Nghị định 100/2019/NĐ-CP) và ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 gây ra, dần khẳng định vị thế của Công ty trên thị trường.

3. Các kế hoạch, định hướng hoạt động của HDQT:

Năm 2021 sẽ là một năm nhiều khó khăn, thách thức hơn nữa đối với Công ty.

Cụ thể: Ngay từ đầu năm dịch bệnh covid-19 bùng phát trở lại, với biến thể mới có tốc độ lây lan nhanh hơn đã khiến cho 13 tỉnh thành trong cả nước và hơn 900 người bị lây nhiễm trong cộng đồng; Các yếu tố khác như: Chính sách thuế TTĐB 65%, Nghị định 100/2019 quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt đã đi vào thực tiễn từ ngày 01/01/2020, sự cạnh tranh

mạnh mẽ từ các đối thủ nhất là những đối thủ thuộc tầm trung và bình dân ngày càng trở nên gay gắt cũng sẽ gây bất lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nhằm vượt qua những khó khăn, thách thức của năm 2021 để thực hiện tốt các mục tiêu kinh doanh, xây dựng và phát triển thương hiệu Việt Hà, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, nhằm tăng khả năng cạnh tranh của Công ty, HĐQT xác định một số định hướng hoạt động chủ đạo của năm 2021 như sau:

- Thực hiện chỉ đạo và giám sát tốt việc thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021 đảm bảo vừa sản xuất, kinh doanh vừa phòng chống dịch Covid-19 an toàn, hiệu quả, tổ chức thực hiện và chỉ đạo thực hiện đầy đủ nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Hoàn thiện các quy chế quản trị nội bộ, thông qua người đại diện xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các Công ty thành viên và với các công ty con tạo khối liên kết vững mạnh trên cơ sở các bên cùng phát triển, cùng có lợi.

- Tiếp tục xem xét kiện toàn hệ thống nhân sự, nhất là nhân sự đại diện vốn nhằm vận hành doanh nghiệp một cách hiệu quả.

- Phối hợp với người đại diện quản lý vốn nhà nước để chỉ đạo thực hiện thoái vốn giai đoạn 2 theo đúng chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội.

Trong năm 2021, HĐQT cũng dự kiến triển khai các kế hoạch hoạt động khác như sau:

- Chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021;

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

- Tổ chức các phiên họp thường kỳ. Các phiên họp này HĐQT sẽ nghe các báo cáo, kiến nghị của Tổng Giám đốc; Thảo luận, thông qua các báo cáo, đề án, dự án, kế hoạch, chính sách,... đối với hoạt động SXKD của Công ty;

- Tổ chức các phiên họp bất thường để giải quyết các công việc phát sinh thuộc thẩm quyền;

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên HĐQT theo dõi hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các đơn vị và tại bộ máy điều hành của Công ty;

- Triển khai công việc thực hiện nhiệm vụ chiến lược của Công ty.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo báo cáo kiểm toán độc lập số 210/VACO/BCKT.NV2 ngày 31/3/2021 đi kèm BCTC Hợp nhất đã kiểm toán năm 2020 của Công ty với nội dung ý kiến kiểm toán ngoại trừ, cụ thể như sau :

a. Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

(1) Tại ngày cuối năm và đầu năm, một số khoản công nợ của Công ty chưa được đối chiếu, xác nhận đầy đủ, cụ thể:

Khoản mục	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về cho vay	7.800.600.733	2.100.419.771
Phải thu khách hàng	9.749.099.938	8.021.385.580
Phải thu khác	22.822.511.014	18.964.313.283
Phải trả khác	27.209.429.151	21.534.397.510
Phải trả nội bộ	8.091.986.051	1.982.320.189

Các thủ tục kiểm toán thay thế cũng không thực hiện được. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính hiện hữu và tính đầy đủ của các khoản công nợ này tại ngày đầu năm và cuối năm.

(2) Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội có 2 chi nhánh hạch toán độc lập là Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh Mứt Kẹo Hà Nội - Trung tâm PACCO (sau đây gọi tắt là “Trung tâm PACCO”) và Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh Mứt Kẹo Hà Nội - Khách sạn Việt Linh (sau đây gọi tắt là “Khách sạn Việt Linh”).

- Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội không cộng hợp số liệu của Trung tâm PACCO do chi nhánh này đang hoàn tất các thủ tục giải thể.

- Tại ngày phát hành báo cáo kiểm toán này, Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội chưa thu thập được báo cáo tài chính năm 2020 của Khách sạn Việt Linh, do đó, Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội chưa cộng hợp số liệu báo cáo tài chính của chi nhánh này.

(3) Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà thực hiện kiểm kê hàng tồn kho (chi phí sản xuất kinh doanh dở dang) của các công trình trên cơ sở các chứng từ đã hoàn chi phí, số dư hàng tồn kho là chi phí chưa kết chuyển vào giá vốn. Do đó, chúng tôi không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tính hiện hữu của khoản mục hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà.

(4) Như trình bày tại Thuyết minh số 40 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, theo Kết luận số 1723/KL-STNMT ngày 24/08/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường và Văn bản số 4599/UBND-ĐT ngày 19/09/2017 của UBND thành phố thì Công ty có trách nhiệm thanh lý, chấm dứt hợp đồng cho thuê với 31 doanh nghiệp, cá nhân và 21 hộ gia đình của cán bộ công nhân viên và giao Cục thuế Hà Nội kiểm tra, truy thu tiền thuê đất và thuế sử dụng đất với diện tích đất 153.206,4 m² mà Công ty đang quản lý tại phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Công ty đã thực hiện thông báo chấm dứt hợp đồng thuê, yêu cầu di dời, gửi Biên bản thanh lý hợp đồng và không thu tiền thuê từ ngày 01/01/2018 với tất cả các doanh nghiệp, cá nhân và hộ gia đình liên quan. Tại ngày

31/12/2020, Công ty phải nộp tiền thuê đất và tiền nộp chậm tại phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm từ ngày 12/10/2006 đến ngày 31/12/2020 số tiền là 104 tỷ VND. Cơ quan thuế đang thực hiện cưỡng chế tạm giữ hóa đơn của Công ty để thực hiện thu hồi số tiền này. Công ty muốn xuất hóa đơn cần được sự đồng ý của cơ quan thuế và phải nộp thuế tương ứng với 18% doanh thu trên hóa đơn. Mặt khác, Theo công văn số 5495/SCT-QLNL ngày 04/12/2020 của Sở Công thương gửi cho Công ty yêu cầu Công ty phải tìm kiếm đối tác để hợp tác kinh doanh phân phối điện hoặc Sở Công Thương sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức chuyển giao cho đơn vị khác đủ điều kiện thực hiện hoạt động phân phối và bán lẻ điện. Điều này dẫn tới khác hoạt động mua bán kinh doanh điện cũng tạm ngừng nên Công ty không có nguồn để nộp 18% thuế nợ tính trên doanh thu bán ra. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi chưa thu thập được bất kỳ cam kết hỗ trợ về tài chính nào của các cá nhân và các cổ đông cho năm 2021. Do đó, chúng tôi không thu thập được các bằng chứng đầy đủ và phù hợp để đánh giá về dòng tiền để thanh toán các khoản công nợ đến hạn của Công ty trong năm 2021 nên không thể đưa ra ý kiến về tính hoạt động liên tục của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020.

b. Ý kiến giải trình của Công ty :

Các vấn đề nêu trên ý kiến kiểm toán Hợp nhất đều nằm tại các Công ty con có vốn góp của Việt Hà; các công ty đều hoạt động độc lập do đó căn cứ giải trình của Công ty con, Việt Hà cung cấp thông tin đến quý UBCKNN, SGDCK HN, Quý cổ đông như sau:

(1) Về các khoản liên quan đến xác nhận số dư công nợ chưa được đối chiếu, xác nhận đầy đủ tại ngày 31/12/2020 là các khoản công nợ của Công ty CP đầu tư và xây dựng Việt Hà (Việt Hà mẹ chiếm 88,59% vốn) và Công ty cổ phần rượu Quốc tế (Việt Hà chiếm 68% vốn); theo giải trình từ phía công ty con:

- Phải thu về cho vay : 7.800.600.733 đồng gồm có:

+ Công nợ phải thu về cho vay: là số dư phải thu của Công ty CP đầu tư và xây dựng Việt Hà cho các khoản vay ứng vốn của Chủ nhiệm công trình, chủ yếu từ trước năm 2009.

- Phải thu khách hàng: 9.749.099.938 đồng gồm có:

+ Công nợ của Công ty CP đầu tư và xây dựng Việt Hà: 7.833.193.799 đồng là số dư phải thu chủ yếu do: Một số công trình Chủ đầu tư đã xác nhận năm 2018, năm 2020 không có thay đổi gì nên chủ đầu tư không xác nhận mặc dù công ty đã gửi thư yêu cầu xác nhận nợ. Và công nợ tiền xây thô 1 số căn hộ còn thiếu tại DA 154 Cầu Diễn (792 triệu đồng), khách hàng chưa xác nhận nợ với lý do chưa làm được sổ đỏ nên chưa nộp và cũng chưa xác nhận

+ Công nợ của Công ty cổ phần Rượu Quốc tế: 1.915.906.139 đ là số dư phải thu, khách hàng phải thu đều là các khoản nợ công nợ lâu năm và đã được Công ty trích lập dự phòng từ năm 2014.

- **Phải thu khác: 22.822.511.014 đồng gồm**

+ Công nợ của Công ty CP đầu tư và xây dựng Việt Hà: 22.090.110.054 đồng là số dư:

- Phải thu Công ty địa ốc Hà nội (là đối tác liên doanh với Công ty thực hiện dự án 235 Lạc Long Quân) tiền truy thu sử dụng đất tại DA 235 Lạc Long Quân 17.047.784.000 đồng theo kết luận của Thanh tra chính phủ số 2125/TTCP ngày 01/09/2009. Công ty đã làm việc nhiều lần, đã có văn bản đôn đốc nợ nhưng Công ty địa Ốc không trả lời, không xác nhận nợ với lý do đang đề nghị các cơ quan quản lý nhà nước giải quyết để không phải nộp số tiền truy thu sử dụng đất theo kết luận của thanh tra Chính phủ.

- Phải thu tiền thuê đất, thuế đất phí NN của 796,3m² tại dự án Phú Minh, do UBND Thanh phố chưa giải quyết xong thủ tục pháp lý đất đai giữa Công ty với Công ty CP Thương mại Sông Đà, Vì vậy hiện Công ty vẫn đang treo nợ để chờ giải quyết nên không có xác nhận nợ từ Công ty TM Sông Đà.

- Phải thu khác: 326.344.239 đồng là số dư tồn tại trước cổ phần hoá, không rõ nội dung, không có địa chỉ người nợ, đã trích lập dự phòng năm 2007.

- Công nợ của Công ty CP Rượu quốc tế : 732.400.960 đồng Công ty đã gửi thư xác nhận, đến ngày phát hành báo cáo chưa xác nhận được.

- **Phải trả khác: 27.209.429.151 đồng** chủ yếu số dư của Công ty CP đầu tư và xây dựng Việt Hà do:

+ Phải nộp tiền sử dụng đất truy thu theo quyết định của thanh tra CP tại DA 235 Lạc Long Quân 18.597.800.000 đồng, Công ty đang phối hợp cùng Công ty địa ốc kiến nghị đến các cơ quan giải quyết không phải nộp số tiền truy thu trên.

+ Phải trả tiền hợp tác kinh doanh để đầu tư Dự án Khu đô thị Việt Hà theo Quyết định liên doanh số 2011/QĐ-LĐ gồm các bên tham gia là Công ty CP ĐT và XD Việt Hà, Công ty TNHH Đại Hoàng Long, Công ty CP Xây dựng và Kỹ thuật Việt Nam. Theo đó nguồn kinh phí khởi điểm của dự án đầu tư là 6 tỷ VND.

+ Phải trả cho Công ty địa ốc chi phí xây thô 02 căn hộ theo hợp đồng liên doanh, nhưng do 2 bên chưa giải quyết được việc phải nộp truy thu sử dụng đất theo quyết định thanh tra chính phủ nên Công ty Việt Hà cũng chưa trả tiền này và cũng chưa xác nhận công nợ.

+ Số dư 583.702.000 đồng là tiền doanh thu nhận trước của CBCNV thuê 21 căn nhà tập thể với thời gian 25 năm, Công ty không phân bổ tiếp mà chờ giải quyết theo kết luận 1723 của Sở Tài nguyên môi trường và văn bản số 4599 của UBND Thanh phố về thanh lý các hợp đồng thuê nhà xưởng+nhà ở, thu hồi tài sản và tiến hành di dời giải phóng mặt bằng.

+ Số còn lại là tiền cổ tức của 1 số cổ đông và một số khoản khác

- **Phải trả nội bộ: 8.091.986.051 đồng gồm:** Đây là số dư của Công ty cổ CP đầu tư và xây dựng Việt Hà Công ty phải trả cho chủ nhiệm công trình theo chi phí giao khoán giữ lại chờ quyết toán thuế và phê duyệt quyết toán công trình. Số tiền này chỉ thanh toán cho chủ nhiệm công trình khi chủ đầu tư trả tiền thi công công trình (Tương ứng khoản phải thu khách hàng đã giải trình ở trên).

(2) Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội là Công ty con của Việt Hà mẹ (Việt Hà chiếm 51%); hiện nay Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội cũng đã giao dịch trên Upcom – Sở giao dịch CK Hà Nội (với mã : BKH), do vậy Công ty cập nhật giải trình theo ghi nhận từ Công ty trên công bố thông tin : <http://banhmutkeohanoi.com.vn/>

(3) Về thực hiện kiểm kê hàng tồn kho tại công ty con không được kiểm toán chứng kiến, theo giải trình từ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà : Công ty thực hiện khoán gọn thi công cho các chủ nhiệm công trình. Các công trình ở xa và đều được thanh toán từ nguồn vốn ngân sách, đã thi công xong, chỉ còn 1 số công trình đang thực hiện chế độ bảo hành, chi phí thi công các công trình đã hoàn chứng từ về Công ty từ năm trước. Tuy nhiên đến hết năm 2020 một số công trình chưa được chủ đầu tư phê duyệt quyết toán nên chưa có đủ cơ sở phát hành hóa đơn và hạch toán doanh thu, vì vậy chi phí đã hoàn chưa được kết chuyển vào giá vốn mà vẫn treo ở chi phí SXKD dở dang.

(4) Thực trạng của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Việt Hà hiện nay là đúng với phần thuyết minh trên. Theo giải trình của đơn vị, trước đây ban lãnh đạo Công ty đã xin ý kiến của HĐQT Công ty về phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ hoặc vay các tổ chức và cá nhân bên ngoài để công ty có thể hoàn thành nghĩa vụ thuế nói trên đối với ngân sách nhà nước. Người đại diện vốn của Công ty CP kinh doanh và đầu tư Việt Hà (Công ty mẹ) tại công ty có xin ý kiến của Công ty mẹ- Người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ có xin ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước là Sở Tài Chính v/v biểu quyết tại HĐQT Cty mẹ liên quan đến đề xuất trên. Sở Tài Chính có văn bản số 2224/STC-TCDN - trong đó có nêu “ Cty CP Đầu tư & Xây dựng Việt Hà dự kiến phát hành cổ phần riêng lẻ là thực hiện tăng vốn điều lệ. Theo qui định tại điều 122 Luật Doanh nghiệp có 03 hình thức tăng vốn điều lệ: Chào bán cho các cổ đông hiện hữu, chào bán ra công chúng, chào bán cổ phần riêng lẻ. Công ty CP kinh doanh và đầu tư Việt Hà rà soát, phân tích phương án tăng vốn điều lệ để đảm bảo quyền lợi của cổ đông công ty (trong đó có quyền lợi của cổ đông nhà nước)”.

Ngoài văn bản trên Công ty chưa cung cấp được cho kiểm toán các bằng chứng về các cam kết đầu tư hoặc cho vay của các cổ đông hoặc cá nhân cho công ty - Do vậy chưa đủ cơ sở để đánh giá về dòng tiền để thanh toán các khoản công nợ đến hạn trong năm 2021 và tính hoạt động liên tục của Công ty tại ngày 31.12.2020.

2. Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2020 là báo cáo hợp nhất tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán VACO bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính;

(Chi tiết đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: <http://viethacorp.vn>)

**XÁC NHẬN
CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY**



TỔNG GIÁM ĐỐC,
Mai Xuân Sơn

Số: 28 /CV-BTC

V/v: Giải trình ý kiến kiểm toán đối với
BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2021

Kính gửi: - SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.
- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC.

- Công ty: **Công ty cổ phần kinh doanh và đầu tư Việt Hà**
- Mã chứng khoán: **VHI**
- Trụ sở chính: 254 Minh Khai, P. Minh Khai, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội
- Điện thoại: 024 36320999 Fax: 024 36320999
- Địa chỉ website: www.Viethacorp.vn

Căn cứ Điều 9 khoản 1 điểm g của quy định công bố thông tin theo thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Theo báo cáo kiểm toán độc lập số 210/VACO/BCKT.NV2 ngày 31/3/2021 đi kèm BCTC Hợp nhất đã kiểm toán năm 2020 của Công ty với nội dung ý kiến kiểm toán ngoại trừ, cụ thể như sau :

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

1. Tại ngày cuối năm và đầu năm, một số khoản công nợ của Công ty chưa được đối chiếu, xác nhận đầy đủ, cụ thể:

Khoản mục	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về cho vay	7.800.600.733	2.100.419.771
Phải thu khách hàng	9.749.099.938	8.021.385.580
Phải thu khác	22.822.511.014	18.964.313.283
Phải trả khác	27.209.429.151	21.534.397.510
Phải trả nội bộ	8.091.986.051	1.982.320.189

Các thủ tục kiểm toán thay thế cũng không thực hiện được. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính hiện hữu và tính đầy đủ của các khoản công nợ này tại ngày đầu năm và cuối năm.

2. Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội có 2 chi nhánh hạch toán độc lập là Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh Mứt Kẹo Hà Nội - Trung tâm PACCO (sau đây gọi tắt là "Trung tâm PACCO") và Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh Mứt Kẹo Hà Nội - Khách sạn Việt Linh (sau đây gọi tắt là "Khách sạn Việt Linh").
 - Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội không cộng hợp số liệu của Trung tâm PACCO do chi nhánh này đang hoàn tất các thủ tục giải thể.
 - Tại ngày phát hành báo cáo kiểm toán này, Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội chưa thu thập được báo cáo tài chính năm 2020 của Khách sạn Việt Linh, do đó, Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội chưa cộng hợp số liệu báo cáo tài chính của chi nhánh này.
3. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà thực hiện kiểm kê hàng tồn kho (chi phí sản xuất kinh doanh dở dang) của các công trình trên cơ sở các chứng từ đã hoàn chi phí,



số dư hàng tồn kho là chi phí chưa kết chuyển vào giá vốn. Do đó, chúng tôi không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tính hiện hữu của khoản mục hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà.

4. Như trình bày tại Thuyết minh số 40 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, theo Kết luận số 1723/KL-STNMT ngày 24/08/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường và Văn bản số 4599/UBND-ĐT ngày 19/09/2017 của UBND thành phố thì Công ty có trách nhiệm thanh lý, chấm dứt hợp đồng cho thuê với 31 doanh nghiệp, cá nhân và 21 hộ gia đình của cán bộ công nhân viên và giao Cục thuế Hà Nội kiểm tra, truy thu tiền thuê đất và thuế sử dụng đất với diện tích đất 153.206,4 m² mà Công ty đang quản lý tại phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Công ty đã thực hiện thông báo chấm dứt hợp đồng thuê, yêu cầu di dời, gửi Biên bản thanh lý hợp đồng và không thu tiền thuê từ ngày 01/01/2018 với tất cả các doanh nghiệp, cá nhân và hộ gia đình liên quan. Tại ngày 31/12/2020, Công ty phải nộp tiền thuê đất và tiền nộp chậm tại phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm từ ngày 12/10/2006 đến ngày 31/12/2020 số tiền là 104 tỷ VND. Cơ quan thuế đang thực hiện cưỡng chế tạm giữ hóa đơn của Công ty để thực hiện thu hồi số tiền này. Công ty muốn xuất hóa đơn cần được sự đồng ý của cơ quan thuế và phải nộp thuế tương ứng với 18% doanh thu trên hóa đơn. Mặt khác, Theo công văn số 5495/SCT-QLNL ngày 04/12/2020 của Sở Công thương gửi cho Công ty yêu cầu Công ty phải tìm kiếm đối tác để hợp tác kinh doanh phân phối điện hoặc Sở Công Thương sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức chuyển giao cho đơn vị khác đủ điều kiện thực hiện hoạt động phân phối và bán lẻ điện. Điều này dẫn tới khác hoạt động mua bán kinh doanh điện cũng tạm ngừng nên Công ty không có nguồn để nộp 18% thuế nợ tính trên doanh thu bán ra. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi chưa thu thập được bất kỳ cam kết hỗ trợ về tài chính nào của các cá nhân và các cổ đông cho năm 2021. Do đó, chúng tôi không thu thập được các bằng chứng đầy đủ và phù hợp để đánh giá về dòng tiền để thanh toán các khoản công nợ đến hạn của Công ty trong năm 2021 nên không thể đưa ra ý kiến về tính hoạt động liên tục của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Ý kiến giá trình của Công ty :

Các vấn đề nêu trên ý kiến kiểm toán Hợp nhất đều nằm tại các Công ty con có vốn góp của Việt Hà; các công ty đều hoạt động độc lập do đó căn cứ giải trình của Công ty con, Việt Hà cung cấp thông tin đến quý UBCKNN, SGDCK HN, Quý cổ đông như sau:

1. Về các khoản liên quan đến xác nhận số dư công nợ chưa được đối chiếu, xác nhận đầy đủ tại ngày 31/12/2020 là các khoản công nợ của Công ty CP đầu tư và xây dựng Việt Hà (Việt Hà mẹ chiếm 88,59% vốn) và Công ty cổ phần rượu Quốc tế (Việt Hà chiếm 68% vốn); theo giải trình từ phía công ty con :
 - **Phải thu về cho vay : 7.800.600.733 đồng gồm có:**
 - + Công nợ phải thu về cho vay : là số dư phải thu của Công ty CP đầu tư và xây dựng Việt Hà cho các khoản vay ứng vốn của Chủ nhiệm công trình, chủ yếu từ trước năm 2009.
 - **Phải thu khách hàng: 9.749.099.938 đồng gồm có:**
 - + Công nợ của Công ty CP đầu tư và xây dựng Việt Hà : 7.833.193.799 đồng là số dư phải thu chủ yếu do: Một số công trình Chủ đầu tư đã xác nhận năm 2018, năm 2020 không có thay đổi gì nên chủ đầu tư không xác nhận mặc dù công ty đã gửi thư yêu cầu xác nhận nợ. Và công nợ tiền xây thô 1 số căn hộ còn thiếu tại DA 154 Cầu Diễn (792 triệu đồng), khách hàng chưa xác nhận nợ với lý do chưa làm được sổ đỏ nên chưa nộp và cũng chưa xác nhận
 - + Công nợ của Công ty cổ phần Rượu Quốc tế: 1.915.906.139 đ là số dư phải thu, khách hàng phải thu đều là các khoản nợ công nợ lâu năm và đã được Công ty trích lập dự phòng từ năm 2014.

VIỆT HÀ
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG

- **Phải thu khác: 22.822.511.014 đồng gồm**
 - + Công nợ của Công ty CP đầu tư và xây dựng Việt Hà : 22.090.110.054 đồng là số dư :
 - Phải thu Công ty địa ốc Hà nội (là đối tác liên doanh với Công ty thực hiện dự án 235 Lạc Long Quân) tiền truy thu sử dụng đất tại DA 235 Lạc Long Quân 17.047.784.000 đ theo kết luận của Thanh tra chính phủ số 2125/TTCP ngày 01/09/2009. Công ty đã làm việc nhiều lần, đã có văn bản đôn đốc nợ nhưng Công ty địa Ốc không trả lời, không xác nhận nợ với lý do đang đề nghị các cơ quan quản lý nhà nước giải quyết để không phải nộp số tiền truy thu sử dụng đất theo kết luận của thanh tra Chính phủ.
 - Phải thu tiền thuê đất, thuế đất phí NN của 796,3m2 tại dự án Phú Minh, do UBND Thanh phố chưa giải quyết xong thủ tục pháp lý đất đai giữa Công ty với Công ty CP Thương mại Sông Đà, Vì vậy hiện Công ty vẫn đang treo nợ để chờ giải quyết nên không có xác nhận nợ từ Công ty TM Sông Đà.
 - Phải thu khác: 326.344.239 đồng là số dư tồn tại trước cổ phần hoá, không rõ nội dung, không có địa chỉ người nợ, đã trích lập dự phòng năm 2007.
 - Công nợ của Công ty CP Rượu quốc tế : 732.400.960 đồng Công ty đã gửi thư xác nhận, đến ngày phát hành báo cáo chưa xác nhận được.
- **Phải trả khác: 27.209.429.151 đ** chủ yếu số dư của Công ty cổ CP đầu tư và xây dựng Việt Hà do :
 - + Phải nộp tiền sử dụng đất truy thu theo quyết định của thanh tra CP tại DA 235 Lạc Long Quân 18.597.800.000 đ, Công ty đang phối hợp cùng Công ty địa ốc kiến nghị đến các cơ quan giải quyết không phải nộp số tiền truy thu trên.
 - + Phải trả tiền hợp tác kinh doanh để đầu tư Dự án Khu đô thị Việt Hà theo Quyết định liên doanh số 2011/QĐ-LĐ gồm các bên tham gia là Công ty CP ĐT và XD Việt Hà, Công ty TNHH Đại Hoàng Long, Công ty CP Xây dựng và Kỹ thuật Việt Nam. Theo đó nguồn kinh phí khởi điểm của dự án đầu tư là 6 tỷ VND.
 - + Phải trả cho Công ty địa ốc chi phí xây thô 02 căn hộ theo hợp đồng liên doanh, nhưng do 2 bên chưa giải quyết được việc phải nộp truy thu sử dụng đất theo quyết định thanh tra chính phủ nên Công ty Việt Hà cũng chưa trả tiền này và cũng chưa xác nhận công nợ.
 - + Số dư 583.702.000 đ là tiền doanh thu nhận trước của CBCNV thuê 21 căn nhà tập thể với thời gian 25 năm, Công ty không phân bổ tiếp mà chờ giải quyết theo kết luận 1723 của Sở Tài nguyên môi trường và văn bản số 4599 của UBND Thanh phố về thanh lý các hợp đồng thuê nhà xưởng+nhà ở, thu hồi tài sản và tiến hành di dời giải phóng mặt bằng.
 - + Số còn lại là tiền cổ tức của 1 số cổ đông và một số khoản khác
- **Phải trả nội bộ: 8.091.986.051 đ gồm:** Đây là số dư của Công ty cổ CP đầu tư và xây dựng Việt Hà Công ty phải trả cho chủ nhiệm công trình theo chi phí giao khoán giữ lại chờ quyết toán thuế và phê duyệt quyết toán công trình. Số tiền này chỉ thanh toán cho chủ nhiệm công trình khi chủ đầu tư trả tiền thi công công trình (Tương ứng khoản phải thu khách hàng đã giải trình ở trên).
- 2. Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội là Công ty con của Việt Hà mẹ (Việt Hà chiếm 51%); hiện nay Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội cũng đã giao dịch trên Upcom – Sở giao dịch CK Hà Nội (với mã : BKH), do vậy Công ty cập nhật giải trình theo ghi nhận từ Công ty trên công bố thông tin : <http://banhmutkeohanoi.com.vn/>

3. Về thực hiện kiểm kê hàng tồn kho tại công ty con không được kiểm toán chứng kiến, theo giải trình từ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà : Công ty thực hiện khoán gọn thi công cho các chủ nhiệm công trình. Các công trình ở xa và đều được thanh toán từ nguồn vốn ngân sách, đã thi công xong, chỉ còn 1 số công trình đang thực hiện chế độ bảo hành, chi phí thi công các công trình đã hoàn chứng từ về Công ty từ năm trước. Tuy nhiên đến hết năm 2020 một số công trình chưa được chủ đầu tư phê duyệt quyết toán nên chưa có đủ cơ sở phát hành hóa đơn và hạch toán doanh thu, vì vậy chi phí đã hoàn chưa được kết chuyển vào giá vốn mà vẫn treo ở chi phí SXKD dở dang.
4. Thực trạng của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Việt Hà hiện nay là đúng với phần thuyết minh trên. Theo giải trình của đơn vị, trước đây ban lãnh đạo Công ty đã xin ý kiến của HĐQT Công ty về phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ hoặc vay các tổ chức và cá nhân bên ngoài để công ty có thể hoàn thành nghĩa vụ thuế nói trên đối với ngân sách nhà nước. Người đại diện vốn của Công ty CP kinh doanh và đầu tư Việt Hà (Công ty mẹ) tại công ty có xin ý kiến của Công ty mẹ- Người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ có xin ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước là Sở Tài Chính v/v biểu quyết tại HĐQT Cty mẹ liên quan đến đề xuất trên. Sở Tài Chính có văn bản số 2224/STC-TCĐN - trong đó có nêu “ Cty CP Đầu tư & Xây dựng Việt Hà dự kiến phát hành cổ phiếu riêng lẻ là thực hiện tăng vốn điều lệ. Theo qui định tại điều 122 Luật Doanh nghiệp có 03 hình thức tăng vốn điều lệ: Chào bán cho các cổ đông hiện hữu, chào bán ra công chúng, chào bán cổ phiếu riêng lẻ. Công ty CP kinh doanh và đầu tư Việt Hà rà soát, phân tích phương án tăng vốn điều lệ để đảm bảo quyền lợi của cổ đông công ty (trong đó có quyền lợi của cổ đông nhà nước)”.

Ngoài văn bản trên Công ty chưa cung cấp được cho kiểm toán các bằng chứng về các cam kết đầu tư hoặc cho vay của các cổ đông hoặc cá nhân cho công ty - Do vậy chưa đủ cơ sở để đánh giá về dòng tiền để thanh toán các khoản công nợ đến hạn trong năm 2021 và tính hoạt động liên tục của Công ty tại ngày 31.12.2020.

Công ty cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà giải trình đến quý Ủy ban chứng khoán nhà nước, quý Sở GD&ĐT Hà Nội và quý cổ đông về nội dung các ý kiến ngoại trừ trên báo cáo kiểm toán Hợp nhất năm 2020.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS
- Lưu: BTC,VP



TỔNG GIÁM ĐỐC
Mai Xuân Sơn